

Biểu số 4
Các kiến nghị để giải trình, thông tin
(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2022 của UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực	Các kiến nghị để giải trình, thông tin	Ghi chú
I	Pháp chế		
1	<p>Cử tri các huyện: Sơn Động, Yên Thế và thành phố Bắc Giang phản ánh: Nhiệm kỳ 2,5 năm của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố như hiện nay chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh nhiệm kỳ lên 5 năm</p>	<p>Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định “Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có nhiệm kỳ là 2,5 năm (hai năm rưỡi) hoặc 05 năm do UBND cấp tỉnh quy định thống nhất và phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương”.</p> <p>Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 quy định nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ dân phố là 2,5 năm trùng với nhiệm kỳ Chi bộ thôn, tổ dân phố nhằm nâng tỷ lệ trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên theo chủ trương của Tỉnh ủy (Nghị quyết số 74-NQ/TU ngày 10/5/2016 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2016-2020). Tuy nhiên qua kỳ bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025, một số huyện đã có ý kiến đề thuận lợi trong công tác bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố đề nghị điều chỉnh nhiệm kỳ trưởng thôn, tổ dân phố từ 2,5 năm lên 5 năm. Tiếp thu ý kiến trên, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các huyện, thành phố tổ chức đánh giá công tác tổ chức, hoạt động ở thôn, tổ dân phố, đồng thời học tập kinh nghiệm ở một số tỉnh, thành và tranh thủ ý kiến của Bộ Nội vụ để đề xuất với UBND tỉnh xem xét quyết định.</p>	Trước kỳ 7
2	<p>Cử tri huyện Việt Yên, Lục Nam và thành phố Bắc Giang phản ánh: Hiện nay thôn loại I chỉ bố trí 01</p>	<p>Việc bố trí số lượng phó thôn, tổ phó tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ trưởng</p>	Trước kỳ 7

	<p>phó thôn là chưa phù hợp vì thôn loại I có tới hơn 800 hộ dân từ 3.000 đến 5.000 nhân khẩu, số lượng công việc rất lớn. Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho mỗi thôn, tổ dân phố có số hộ và nhân khẩu lớn (loại I) có 02 phó thôn hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>Bộ Nội vụ “Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố”. Sau kỳ bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố vừa qua, mỗi thôn hiện bố trí 01 phó thôn, mỗi tổ dân phố hiện bố trí 01 tổ phó tổ dân phố. Ngày 16/9/2022, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ tổ chức khảo sát về cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ thôn, tổ dân phố tại huyện Việt Yên, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2018/TT-BNV trong đó đề xuất quy định tăng thêm số lượng phó thôn, tổ dân phố. Khi có sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14, UBND tỉnh sẽ giao Sở Nội vụ tham mưu theo quy định.</p>	
3	<p>Cử tri các huyện: Sơn Động, Lạng Giang, Tân Yên, Hiệp Hòa, Việt Yên đề nghị: Tăng mức phụ cấp cho chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đối với chức danh: Bí thư chi bộ, trưởng thôn (tổ trưởng tổ dân phố), trưởng ban công tác mặt trận, trưởng các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH, BHYT; điều chỉnh hệ số phụ cấp thôn loại I và loại II; hiện nay phụ cấp chênh lệch thôn loại I và loại II chưa hợp lý vì thôn loại I quản lý địa bàn rộng, dân số đông, còn thôn loại II địa bàn hẹp, dân số ít.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với đề nghị tăng mức phụ cấp cho chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc (NNCD) da cam/dioxin cấp xã: Hội NNCD da cam/dioxin cấp xã không là hội đặc thù nên tổ chức, hoạt động của hội tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. - Đối với đề nghị tăng phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và trưởng các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố: Hiện nay mức khoán quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đang cao hơn mức khoán của Chính phủ quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Theo Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: Thôn, tổ dân phố loại I khoán hệ số 6,50 lần mức lương cơ sở (Nghị định số 34 khoán hệ số 5,0); thôn, tổ dân phố loại II, loại III khoán hệ số 5,68 lần mức lương cơ sở (Nghị định số 34 khoán hệ số 3,0). Do ngân sách tỉnh có hạn nên việc tăng phụ cấp cần phải có lộ trình và vào thời điểm phù hợp. - Đối với đề nghị hỗ trợ một phần kinh phí đóng BHXH, BHYT: Ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, trong đó có một số đối tượng được hỗ trợ đóng BHXH, BHYT. Do ngân sách tỉnh có hạn nên tỉnh chưa cân đối được ngân sách để mở rộng đối tượng hỗ trợ đóng BHXH, BHYT. 	Trước kỳ 7

		<p>- Đối với đề nghị điều chỉnh hệ số phụ cấp thôn loại I và loại II, phụ cấp chênh lệch thôn loại I và loại II chưa hợp lý vì thôn loại I quản lý địa bàn rộng, dân số đông, còn thôn loại II địa bàn hẹp, dân số ít: Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định khoán quỹ phụ cấp cho thôn, tổ dân phố theo quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố và đặc điểm của thôn, tổ dân phố “thôn có từ 350 hộ trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, thôn dưới 350 hộ”. Tỉnh Bắc Giang căn cứ vào quy mô số hộ gia đình để phân loại thôn, tổ dân phố thành 3 loại (loại I, loại II, loại III) từ đó quy định khoán quỹ phụ cấp theo loại thôn, tổ dân phố. Hiện nay mức khoán ở thôn loại I đã có sự chênh lệch cao hơn so với thôn loại II do dân số đông (thôn loại I khoán quỹ phụ cấp hệ số 6,50 lần mức lương cơ sở/tháng; thôn loại II khoán hệ số 5,68 lần mức lương cơ sở/tháng). Theo đó định mức phụ cấp, bồi dưỡng cho các chức danh ở thôn loại I và thôn loại II cũng có sự chênh lệch, đảm bảo phù hợp với quy mô số hộ gia đình và hài hòa giữa các loại thôn, tổ dân phố.</p>	
4	<p>Cử tri xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam phản ánh: Theo Điều 8, Khoản 2 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ: “đối với thôn đội trưởng, mức hưởng phụ cấp hàng tháng do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng”. Đề nghị nâng mức phụ cấp đối với thôn (tổ) đội trưởng ở thôn, phố loại II, loại III theo Điều 8, Khoản 2, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ (hiện nay phụ cấp trách nhiệm của thôn (tổ) đội trưởng ở thôn, phố loại II, loại III thực hiện theo Nghị quyết số 45/2019/NQ- HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh là 0,4 x 1.490.000 đồng = 596.000 đồng)</p>	<p>Năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trong đó quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có 03 chức danh (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn) được hưởng phụ cấp hàng tháng do HĐND tỉnh quy định. Còn công an viên, thôn đội trưởng, phó thôn.... là những người tham gia công việc ở thôn không được hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán và từ các nguồn quỹ khác (nếu có). Theo đó ngày 11/12/2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, trong đó quy định thôn đội trưởng là chức danh người tham gia công việc ở thôn được hưởng bồi dưỡng hàng tháng, mức bồi dưỡng theo loại thôn để đảm bảo hài hòa với các chức danh khác (thôn loại I được hưởng hệ số 0,5/tháng = 745.000đ/tháng tương đương mức bồi dưỡng theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ; thôn loại II, loại III hệ số 0,4/tháng =</p>	Trước kỳ 7

		596.000đ/tháng). Đồng thời để đảm bảo mức bồi dưỡng thuận theo thị trường, HĐND tỉnh quy định mức bồi dưỡng theo hệ số của mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức... (trường hợp lương tối thiểu tăng thì mức bồi dưỡng theo đó tăng và đảm bảo tăng cùng các chức danh khác). Hiện nay Chính phủ đang xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP có một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố (trong đó có chính sách đối với chức danh Thôn đội trưởng). UBND tỉnh tiếp thu ý kiến cử tri, khi có Nghị định mới ban hành sẽ giao cơ quan chuyên môn tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cán bộ thôn, tổ dân phố.	
5	Cử tri các xã Liên Chung, Ngọc Châu, Quang Tiến, Hợp Đức, huyện Tân Yên đề nghị: Xem xét đối tượng là: Bí thư chi bộ, trưởng thôn có thời gian công tác liên tục trên 15 năm hoặc trên 20 năm khi nghỉ công tác có chính sách đãi ngộ để động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ cơ sở.	Bí thư chi bộ, trưởng thôn là người hoạt động không chuyên trách được bầu theo nhiệm kỳ. Mặt khác, cơ quan trung ương chưa có quy định, hướng dẫn chính sách hỗ trợ nghỉ việc đối với đối tượng này nên không có cơ sở để tham mưu chính sách cho đối tượng khi nghỉ công tác	Trước kỳ 7
6	Cử tri các xã An Lạc, Phúc Sơn, Vĩnh An, huyện Sơn Động tiếp tục đề nghị: UBND tỉnh quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện phương án di dời 07 hộ dân tại Khe Đin, thôn Nà Trắng, xã An Lạc ra khỏi vùng lõi khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử; di dời 08 hộ dân Khe Moòng, xã Phúc Sơn ra khỏi khu vực Trường bắn quốc gia khu vực 1; di dời 03 hộ dân thôn Đồng Châu, xã Vĩnh An.	(1) Đối với 07 hộ dân Khe Đin, thôn Nà Trắng, xã An Lạc: Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; UBND huyện đã triển khai thực hiện Dự án Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; trong đó, sẽ di dời 07 hộ dân đang sinh sống tại Khe Đin, thôn Nà Trắng đến tái định cư tại Khe Phây, thôn Đồng Bài, xã An Lạc. UBND huyện Sơn Động đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND xã An Lạc tổ chức gặp mặt, đối thoại, vận động, tuyên truyền 07 hộ dân đang sinh sống tại Khe Đin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chính sách hỗ trợ di dân, tái định cư và những thuận lợi khi đến nơi ở tái định cư mới; khó khăn khi ở tại chỗ; đưa các hộ gia đình đến thăm khu dự kiến đến ở mới. Tuy nhiên, qua các buổi gặp mặt, đối thoại, vận động, tuyên truyền, 07 hộ dân đang sinh sống tại Khe Đin không đồng ý di dời với lý do: Nhà nước hỗ trợ tiền xây nhà còn thấp; đất và tài sản trên đất của các hộ dân đang canh tác ở Khe Đin, thôn Nà	Trước kỳ 7

		<p>Trắng không được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ; vị trí đất tái định cư mới xa trung tâm, đi lại khó khăn. Vì vậy, đến nay UBND huyện Sơn Động vẫn chưa thể di dời 07 hộ Khe Đin ra khỏi vùng lõi khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử.</p> <p>(2) Đối với 08 hộ dân Khe Moòng, xã Phúc Sơn</p> <p>Ngày 18/8/2020, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3635-UBND-XD về việc giao nhiệm vụ lập dự án di dân, tái định cư các hộ dân nằm trong khu vực nguy hiểm của Trường bản Quốc gia khu vực 1; trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai việc khảo sát, lập dự án di dân tái định cư đối với các hộ gia đình thuộc 02 huyện Lục Ngạn, Sơn Động giáp ranh đất quốc phòng bị ảnh hưởng trực tiếp. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư lập đề xuất triển khai dự án di dân tái định cư các hộ dân nằm trong khu vực nguy hiểm của Trường bản Quốc gia khu vực 1 (trong đó, có các hộ dân Khe Moòng, xã Phúc Sơn nêu trên). Ngày 05/8/2021, UBND tỉnh đã có Công văn số 374/UBND-KTN về việc di dời các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm của Trường bản Quốc gia khu vực 1 để an toàn cho người dân và an toàn cho các cuộc diễn tập báo cáo và đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành Trung ương ghi bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và cho phép tỉnh Bắc Giang khảo sát, lập dự án: Di dân tái định cư ra khỏi khu vực nguy hiểm của Trường bản Quốc gia khu vực 1 (<i>Hiện Chính phủ chưa có trả lời đối với nội dung đề nghị của tỉnh Bắc Giang</i>).</p> <p>Thực hiện Thông báo Kết luận số 423/TB-UBND ngày 22/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022- 2025; trong đó, có nội dung giao UBND huyện Sơn Động khảo sát, làm việc với Ban Dân tộc tỉnh về chủ trương điều chỉnh dự án di dân tái định cư ở Khe Đin (hiện đang gặp khó khăn do chưa có sự đồng thuận cao của nhân dân) sang Khe Moòng để thực hiện di dời 08 hộ dân đang định cư trên diện tích đất TB1 thuộc địa giới hành chính huyện Sơn Động; UBND huyện Sơn Động sẽ phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành, đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, làm việc và đề xuất chủ trương, phương án di dời đối với các hộ dân nêu trên cho phù hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét,</p>	
--	--	--	--

		<p>quyết định.</p> <p>(3) Đối với 03 hộ Đồng Châu, xã Vĩnh An UBND huyện Sơn Động sẽ phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, làm việc, đề xuất chủ trương, phương án di dời các hộ dân nêu trên ra khỏi khu vực đầu nguồn hồ Khe Đặng trình cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào dự án: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.</p>	
7	<p>Cử tri xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét cấm biển cấm dừng, cấm đỗ tại điểm nút giao thông ngã tư Quốc lộ 1A giao cắt với đường vào UBND xã Hương Lạc; điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A với Quốc lộ 37 (điểm cổng Sân bay Kép) vì việc đưa đón công nhân, việc dừng, đón của xe khách vào các giờ cao điểm gây ùn tắc và mất an toàn cho người tham gia giao thông.</p>	<p>Sở Giao thông vận tải đã tổ chức làm việc với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý đường về kiến nghị của cử tri. Thẩm quyền quản lý đoạn tuyến này là của UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Giao thông vận tải đã có văn bản số 1390/SGTVT-QLKC ngày 13/9/2022 đề nghị Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn phối hợp giải quyết</p>	
II	Kinh tế và Ngân sách		
1	<p>Cử tri huyện Việt Yên và thành phố Bắc Giang đề nghị: UBND tỉnh nâng đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất nông nghiệp của người dân, vì hiện nay mức hỗ trợ và mức thưởng là thấp (107 triệu đồng/sào), không phù hợp so với giá cả thị trường; đồng thời cần xem xét nâng mức hỗ trợ đào tạo nghề khi nhà nước thu hồi đất, mức hỗ trợ 3,5 triệu đồng/định suất như hiện nay là quá thấp.</p>	<p>UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như: Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019, Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021. Trong đó đã tính toán đến quyền lợi của người có đất thu hồi như: Giá đất bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề,... để người có đất thu hồi có thể ổn định đời sống. So sánh tổng kinh phí bồi thường và các khoản hỗ trợ chính (hỗ trợ ổn định đời sống, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, bàn giao mặt bằng sớm) khi Nhà nước thu hồi đất của tỉnh Bắc Giang cơ bản tương đương với tổng kinh phí bồi 5 thường, hỗ trợ với các tỉnh lân cận như: Hải Dương, Hưng Yên; cao hơn tỉnh Nam Định, Hà Nam, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc; thấp hơn tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên. Hiện nay, Luật Đất đai sửa đổi đang được Chính phủ hoàn thiện để trình Quốc hội thông qua, do vậy chính sách bồi thường GPMB trên</p>	Trước kỳ 7

		địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục áp dụng theo các quy định hiện hành. Việc điều chỉnh cần được nghiên cứu, đánh giá tác động... kỹ lưỡng trong thời gian tới.	
2	Cử tri xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên đề nghị: UBND tỉnh xem xét hạn mức đất ở theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 về việc ban hành hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Vì xã Ninh Sơn thuộc đô thị loại IV, định hướng thành phường thì định mức 120m ² là thấp, không phù hợp. Trong khi việc cấp GCNQSD sau đo đạc lần đầu (một số còn tồn tại) đang được triển khai để quản lý đất đai nhưng người dân không đồng tình do bị giảm hạn mức đất ở trong khi thực tế thửa đất sử dụng ổn định, lâu dài, các công trình trên đất được xây dựng nhiều năm	Hiện nay Luật Đất đai đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung. Do vậy nội dung này sẽ nghiên cứu, xem xét trong thời gian tới.	Trước kỳ 7
3	Cử tri xã Vân Trung, huyện Việt Yên đề nghị: - UBND tỉnh xem xét quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng nhà hỏa táng để bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm chi phí đi lại cho nhân dân. - Đề nghị UBND tỉnh giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai giữa nhân dân thôn Trúc Tay, xã Vân Trung và xã Yên Lư, huyện Yên Dũng	- Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 219/QĐ-TTg, ngày 17/01/2022. Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở hỏa táng tại khu vực công viên nghĩa trang xã Đông Hưng, huyện Lục Nam và tại nghĩa trang nhân dân xã Thanh Lâm huyện Lục Nam. Hiện tỉnh đang tiến hành thu hút nhà đầu tư để triển khai 02 dự án trên nhằm giải quyết nhu cầu của nhân dân. - Đối với kiến nghị: <i>Đề nghị UBND tỉnh giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai giữa nhân dân thôn Trúc Tay, xã Vân Trung và xã Yên Lư, huyện Yên Dũng</i> (1) Việc giải quyết tranh chấp đất đai đã được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc (nay là Bắc Giang) ban hành Quyết định số 824/CT ngày 08/8/1996 về giải quyết tranh chấp đất giữa thôn Trúc Tay (xã Vân Trung) với 3 thôn Yên Hà (xã Yên Lư), trong đó có nội dung: <i>nhất trí với Báo cáo Kết luận số 43/TT-Đc ngày 10/5/1996 của Sở Địa chính, cụ thể:</i> <i>1.Yêu cầu hai bên tôn trọng hiện trạng sử dụng diện tích 110.000m² do nhân dân thôn Trúc Tay, xã Vân Trung đang canh tác, xâm canh trong địa giới quản lý hành chính của xã Yên Lư, huyện Yên Dũng nay tiếp tục được canh tác.</i> <i>2.Thôn Trúc Tay, xã Vân Trung tiếp tục quản lý sử dụng 10.000m²</i>	Trước kỳ 7

		<p>đất bãi trồng sắn trong khu vực đang tranh chấp (xâm canh). Cả hai diện tích này được tôn trọng về sử dụng là phù hợp với Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và Quyết định 13/HĐBT ngày 01/02/1989 của Hội đồng bộ trưởng, cũng như hướng dẫn số 248/UB-NN ngày 30/03/1989 của UBND tỉnh Hà Bắc.</p> <p>3. Thôn Trúc Tay, xã Vân Trung, huyện Việt Yên tiếp tục được sử dụng 996m² đất nghĩa địa (đất chuyên dùng), kể cả đất hành lang nghĩa địa và con đường rộng 10m từ bãi nghĩa địa đi xuống đường giao thông liên xã, huyện.</p> <p>4. Để đảm bảo sản xuất đạt kết quả cao, trong diện tích 110.000m² đất do thôn Trúc Tay đang canh tác. Để bảo vệ, quản lý tốt con đường giao thông liên huyện, xã này để một giải đất rộng 10m tính từ mép đường lên phía núi, chạy dài theo con đường từ xã Yên Lư đi sang Trúc Tay - Vân Trung (trong khu đất đang có tranh chấp). Yêu cầu các địa phương không được sử dụng vào bất cứ mục đích nào, khi không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Nếu bên nào vi phạm phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật.</p> <p>5. Toàn bộ diện tích còn lại trong khu vực đang tranh chấp (sau khi trừ diện tích giao cho thôn Trúc Tay, xã Vân Trung và hành lang bảo vệ sản xuất và đường giao thông). Giao cho xã Yên Lư, huyện Yên Dũng quản lý theo đúng thẩm quyền, đúng với tinh thần Chỉ thị 364-CT của Thủ tướng chính phủ. UBND xã Yên Lư có trách nhiệm đưa diện tích này vào sử dụng có hiệu quả.</p> <p>6. Đường giao thông liên xã, huyện rộng từ 6 - 7m, dài 600m chạy trong khu đất đang tranh chấp giao cho xã Yên Lư, huyện Yên Dũng quản lý và là đường cùng sử dụng chung.</p> <p>Trên cơ sở kết luận này, yêu cầu Phòng Địa chính 2 huyện chỉ đạo UBND 2 xã và 2 thôn tiến hành hoạch định ranh giới sử dụng cụ thể bảo đảm cho việc sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích.</p> <p>(2) Về hiện trạng sử dụng khu đất có tranh chấp: Đến nay diện tích 110.000m² đất nông nghiệp (cây lúa, trồng cây hàng năm) do nhân dân thôn Trúc Tay (xã Vân Trung) đang sử dụng, không có vướng mắc.</p> <p>Đối với diện tích 10.996m² đất, gồm: đất nông nghiệp 10.000m² (trước đây trồng sắn, nay trồng Bạch đàn) và đất nghĩa địa 996m² có phát sinh mâu thuẫn trong quá trình sử dụng đất.</p>	
--	--	---	--

		<p>Diện tích 10.996m² là một phần trong 04 thửa đất, thể hiện tại tờ bản đồ số 117, Bản đồ địa chính xã Yên Lư đo đạc năm 2009; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thửa số 51, diện tích 9.079,8 m²; trong đó có diện tích 996m² đất nghĩa địa (các ngôi mộ của nhân dân nằm xen kẽ trên một phần của thửa đất) và phần đất để mở rộng 10m nêu trên (sát với đường đi hiện nay) do hộ ông Trần Văn Xương (trú tại thôn Yên Hà, xã Yên Lư) đang sử dụng trồng Bạch đàn. Hộ ông Xương được UBND huyện Yên Dũng giao đất diện tích 0,7ha (thể hiện qua sổ bìà xanh, không ghi cụ thể ngày, tháng, năm giao); Hạt Kiểm lâm Yên Dũng có biên bản “giao nhận rừng và đất lâm nghiệp” ngày 15/03/1995; hộ ông Xương chưa được cấp Giấy CNQSD đất tại thửa đất số 51. - Thửa số 52, diện tích 9.421,3m² do hộ ông Lê Thế Ươm (trú tại thôn Yên Hà, xã Yên Lư) đang sử dụng (trồng Bạch đàn) khoảng 1/2 thửa đất từ giữa đồi lên đỉnh đồi; hộ ông Ươm đã được UBND huyện Yên Dũng giao đất năm 1995 như hộ ông Xương nêu trên, nhưng chưa được cấp Giấy CNQSD đất theo quy định. Phần đất còn lại từ giữa đồi trở xuống (trong đó có phần đất để mở rộng đường đi 10m nêu trên, sát với đường đi hiện nay) do hộ ông Nguyễn Văn Hùng (trú tại thôn Trúc Tay, xã Vân Trung) sử dụng trồng Bạch đàn. Ông Hùng cho biết: gia đình ông sử dụng đất liên tục từ năm 1980 đến nay, ranh giới rõ ràng, gia đình ông chưa được cấp Giấy CNQSD đất. - Thửa số 53, diện tích 7.234,1m² do hộ ông Nguyễn Văn Vui (trú tại thôn Yên Hà, xã Yên Lư) đang sử dụng (trồng Bạch đàn) khoảng 1/2 thửa từ giữa đồi lên đỉnh đồi. Mặc dù chưa được hoạch định, cắm mốc ranh giới sử dụng đất cụ thể (theo Quyết định số 824/CT ngày 08/8/1996), nhưng ngày 17/11/1999 UBND huyện Yên Dũng đã cấp Giấy CNQSD đất cho hộ ông Vui diện tích 6.000m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2043. Phần đất còn lại từ giữa đồi trở xuống (trong đó có phần đất để mở rộng đường đi 10m nêu trên, sát với đường đi hiện nay) do hộ ông Nguyễn Văn Huy (em trai ông Hùng, đều trú tại thôn Trúc Tay, xã Vân Trung) sử dụng trồng Bạch đàn. Ông Huy cho biết: gia đình ông sử dụng đất liên tục từ năm 1980 đến nay, ranh giới rõ ràng, chưa được cấp Giấy CNQSD đất. - Thửa số 56, diện tích 7.643m² do hộ ông Nguyễn Văn Khôi (trú tại thôn Yên Hà, xã Yên Lư) đang sử dụng (trồng Bạch đàn) khoảng 1/2 thửa từ giữa đồi lên đỉnh đồi. Mặc dù chưa được hoạch định, cắm mốc 	
--	--	--	--

ranh giới sử dụng đất cụ thể (theo 4 Quyết định số 824/CT ngày 08/8/1996), nhưng ngày 17/11/1999 UBND huyện Yên Dũng đã cấp Giấy CNQSD đất cho ông Khôi diện tích 6.000m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2043; Phần đất còn lại từ giữa đồi trở xuống (trong đó có phần đất để mở rộng đường đi 10m nêu trên, sát với đường đi hiện nay) do hộ ông Nguyễn Văn Hùng sử dụng trồng Bạch đàn. Ông Hùng cho biết: gia đình ông sử dụng đất liên tục từ năm 1980 đến nay, ranh giới rõ ràng, chưa được cấp Giấy CNQSD đất.

(3) Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn:

Tháng 10/2019, hộ ông Ươm và ông Xương xây tường cay vôi (tổng chiều dài khoảng 80m, cao 0,8m) trên phần đất dự kiến làm đường đi rộng 10m nêu trên đã làm ngăn cản hộ ông Hùng đi lại vào thửa đất gia đình ông đang sử dụng và ngăn cản không cho nhân dân thôn Trúc Tay vào khu nghĩa địa; riêng hộ ông Khôi và ông Vui đang tập kết gạch để xây tường (như hộ ông Ươm và ông Xương nêu trên) thì bị hộ ông Huy và nhân dân thôn Trúc Tay ngăn cản không cho xây. Lý do các hộ xây tường vì cho rằng xây trên đất của các hộ đã được UBND huyện giao đất và cấp Giấy CNQSD đất. Qua làm việc, lãnh đạo thôn và trưởng các đoàn thể thôn Trúc Tay và ông Hùng, ông Huy (cử tri thôn Trúc Tay) cho biết: Từ năm 2019 (sau khi các hộ thôn Yên Hà, xã Yên Lư xây tường làm ngăn cản việc đi lại vào thửa đất các hộ sử dụng và nghĩa địa) cử tri thôn Trúc Tay đã nhiều lần đề nghị nhưng chưa được giải quyết.

Ngày 15/10/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 5428/UBND-KTN về việc giải quyết tranh chấp đất đai tại xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, trong đó có nội dung:

1. Giao UBND huyện Yên Dũng:

- Trên cơ sở bản đồ địa chính và hiện trạng sử dụng đất của các hộ liên quan trong phạm vi Quyết định số 824/CT ngày 08/8/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh, xác định cụ thể phạm vi diện tích đường đi; khu vực đất nghĩa địa; ranh giới, diện tích đất các hộ đang sử dụng để sản xuất nông nghiệp.

- Đối với diện tích các hộ đang sử dụng ổn định, ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp (kể cả đối với 11.000 m² đất cây lúa và trồng cây hàng năm) mà chưa được cấp GCNQSD đất thì hướng dẫn và yêu cầu

		<p><i>các hộ đăng ký, kê khai để xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>- Tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, đồng thời tiếp tục chỉ đạo UBND xã Yên Lư tập trung cao tuyên truyền, giải thích các quy định của pháp luật có liên quan, không để người dân tự ý xây tường, ngăn cản hoạt động sản xuất hoặc ngăn cản người dân xã Vân Trung thăm viếng mộ phần người đã khuất; không để phát sinh các mâu thuẫn làm phức tạp tình hình.</i></p> <p><i>2. Giao UBND huyện Việt Yên: Chỉ đạo UBND xã Vân Trung bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện kịp thời các diễn biến phức tạp liên quan đến khu đất tranh chấp nêu trên để có biện pháp xử lý phù hợp.</i></p> <p><i>(4) UBND huyện Yên Dũng báo cáo: Liên quan đến diện tích đất hiện phát sinh mâu thuẫn, bà Ngô Thị Giang và chồng là ông Nguyễn Văn Khôi đã có đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn Huy, ông Nguyễn Văn Hùng trong vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại” đến Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã xét xử sơ thẩm tại Bản án số 17/2021/DS-ST ngày 09/9/2021, trong đó có nội dung:</i></p> <p><i>“2.1 Buộc ông Nguyễn Văn Huy, bà Nguyễn Thị Thiết phải trả cho ông Nguyễn Văn Khôi, bà Ngô Thị Giang diện tích cùng cây trồng trên đất là 1.202,1m² có ký hiệu LCDK tại thửa đất số 09, nay là thửa đất số 56, tờ bản đồ địa chính số 117, đo năm 2009, địa chỉ thôn Yên Hà, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (có sơ đồ kèm theo).</i></p> <p><i>2.2. Buộc ông Nguyễn Văn Hùng phải trả cho ông Nguyễn Văn Khôi, bà Ngô Thị Giang diện tích cùng cây trồng trên đất là 1.438,2m² có ký hiệu KDGH tại thửa đất số 09, nay là thửa đất số 56, tờ bản đồ địa chính số 117, đo năm 2009, địa chỉ thôn Yên Hà, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (có sơ đồ kèm theo).</i></p> <p><i>2.3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Ngô Thị Giang, ông Nguyễn Văn Khôi đối với ông Nguyễn Văn Huy, bà Nguyễn Thị Thiết phải bồi thường số tiền 30.000.000 trị giá 300 cây ông Huy đã chặt.”</i></p> <p><i>Không nhất trí với giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, ông Nguyễn Văn Huy, ông Nguyễn Văn Hùng, bà Nguyễn Thị Thiết (vợ ông Nguyễn Văn Huy) đã kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân tỉnh đã xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc</i></p>	
--	--	--	--

		<p>thẩm tại vụ án dân sự phúc thẩm số 138/2021/TLPT-DS, Tòa án nhân dân tỉnh đã có Quyết định tại Bản án số 05/2022/DS-PT ngày 12/01/2022. Trong đó có nội dung:</p> <p><i>“Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thiết; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Huy và ông Nguyễn Văn Hùng, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang”.</i></p> <p>Để không xảy ra tình trạng phức tạp do phát sinh mâu thuẫn giữa nhân dân 2 thôn, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Yên Dũng và UBND huyện Việt Yên tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn, đồng thời tiếp tục chỉ đạo UBND xã Yên Lư tập trung cao tuyên truyền, giải thích các quy định của pháp luật có liên quan, không để người dân tự ý xây tường, ngăn cản hoạt động sản xuất hoặc ngăn cản người dân xã Vân Trung thăm viếng mộ phần người đã khuất; không để phát sinh các mâu thuẫn làm phức tạp tình hình; bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện kịp thời các diễn biến phức tạp để có biện pháp xử lý phù hợp.</p>	
4	<p>Cử tri xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo sớm có biện pháp phòng, chống nguy cơ sạt lở núi Y Sơn và có phương án bố trí tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng để ổn định cuộc sống</p>	<p>- UBND huyện Hiệp Hòa đã phối hợp với đơn vị quân đội tổ chức khắc phục sự cố sạt lở chân núi Y Sơn 02 lần vào tháng 9/2018 và tháng 10/2019, trong đó Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 tổ chức khảo sát, thiết kế, thi công, UBND huyện bố trí kinh phí mua nguyên liệu. Đến tháng 8/2020, khu vực nêu trên tiếp tục xảy ra sự cố, khe nứt dài 120m ngay sau trường tiểu học và 01 hộ dân nguy cơ sạt, trượt cao. UBND huyện Hiệp Hòa đã tổ chức làm việc với đại diện lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2, Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Lữ đoàn 219 Quân đoàn 2 và các đơn vị liên quan. Tại các cuộc làm việc đều thống nhất phương án xử lý, khắc phục theo hướng Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 tổ chức khảo sát, thiết kế, thi công, UBND huyện Hiệp Hòa bố trí kinh phí mua nguyên liệu. Đồng thời, UBND huyện đã bố trí 42 tỷ đồng xây dựng mới khẩn cấp Trường Tiểu học Hòa Sơn sang vị trí khác. Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 đã thuê đơn vị tư vấn, khảo sát, thiết kế với tổng dự toán 10.489.321.000 đồng, trong đó chi phí nguyên liệu là 3.074.399.000 đồng. Ngày 01/7/2021, UBND huyện Hiệp Hòa nhận được Văn bản số 1220/QĐ-</p>	Trước kỳ 7

		<p>TM ngày 22/6/2021 của Quân đoàn 2 về thi công xây dựng công trình kiên cố hóa diềm sạt chân núi Y Sơn, trong đó nêu: Đơn vị không đủ năng lực để thi công công trình kiên cố hóa diềm sạt chân núi Y Sơn.</p> <p>Do đây là khu vực công trình quốc phòng, nên việc khắc phục, xử lý phải có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng.</p> <p>Quá trình giải quyết, ngày 28/9/2022, Bộ Quốc phòng đã cử lực lượng chuyên môn về khảo sát các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong đó có khu vực núi Y Sơn, huyện Hiệp Hoà để đánh giá và xây dựng phương án khắc phục trình Bộ Quốc phòng phê duyệt.</p> <p>- Nội dung: Có phương án bố trí tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng để ổn định cuộc sống. Theo báo cáo của UBND xã Hòa Sơn, hiện nay có hộ bà Hoàng Thị Thoa bị ảnh hưởng bởi sạt lở núi Y Sơn; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà đã giao UBND xã Hòa Sơn kiểm tra, rà soát lô đất, khu đất đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để thực hiện việc bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định (tại Văn bản số 2229/UBND-VP ngày 08/9/2022). Ngày 12/9/2022, UBND xã Hòa Sơn đã có Báo cáo số 136/BC-UBND, trong đó đã đề xuất bố trí giao đất, tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Thoa (ảnh hưởng do sạt lở núi Y Sơn) tại dự án Xây dựng hạ tầng diềm dân cư thuộc thôn Sơn Trung, xã Hòa Sơn. Hiện nay, UBND huyện đã giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và CCN chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện lập hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định; đồng thời, chỉ đạo UBND xã Hòa Sơn bố trí chỗ ở tạm và di dời hộ gia đình bà Thoa ra vị trí mới đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản (đã di dời)</p>	
5	<p>Cử tri xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn phản ánh: Diện tích đất sản xuất của thôn Công Lâu, xã Phong Vân bị thu hẹp do thực hiện việc bàn giao đất quốc phòng cho Trường bắn quốc gia khu vực 1 và một phần đất rừng của Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp huyện. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thu hồi một phần đất rừng của Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp để bàn giao lại cho người dân sản xuất và xây dựng công trình phúc lợi như: Nghĩa trang,</p>	<p>Hiện tại Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất. Trong trường hợp người dân thiếu đất sản xuất và xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương thì UBND xã phải làm việc với Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp để làm rõ nhu cầu của địa phương. Trên cơ sở thống nhất của hai bên, Công ty TNHH 2 thành viên Lâm nghiệp thực hiện điều chỉnh phương án sử dụng đất, đề nghị UBND tỉnh thu hồi phần diện tích đưa ra ngoài phương án sử dụng đất để bàn giao cho địa phương xây dựng các công trình phúc lợi hoặc giao đất cho người dân theo quy định của</p>	Trước kỳ 7

	khu tập kết rác thải cho nhân dân trong thôn	pháp luật.	
6	Cử tri thành phố Bắc Giang đề nghị: UBND tỉnh sớm triển khai xây dựng công trình sân vận động tỉnh quy mô lớn, hiện đại, khang trang đáp ứng nhu cầu của nhân dân tỉnh Bắc Giang nói chung, nhân dân thành phố Bắc Giang nói riêng	Theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 17/01/2022. Sân vận động tỉnh được quy hoạch tại xã Hương Gián, Yên Dũng với quy mô 40.000 chỗ ngồi; dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2025-2029.	Trước kỳ 7
7	Cử tri xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn phản ánh: Xã Phượng Sơn có Cụm công nghiệp Cầu Đất được quy hoạch 49 ha đã hơn 10 năm, đến nay mới có 01 Công ty xộp Tiến Đạt hoạt động. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp đã quy hoạch, giúp cho nhân dân có việc làm và thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Cụm công nghiệp Cầu Đất, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang thành lập theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 16/12/2010 và giao cho UBND huyện Lục Ngạn làm chủ đầu tư. Ngày 09/5/2016, UBND tỉnh có Quyết định số 252/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn đến năm 2020. Cụm công nghiệp Cầu Đất xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn được điều chỉnh giảm diện tích đất từ 49,56 ha xuống còn 19,56 ha. Tuy nhiên, do hiện nay Cụm công nghiệp Cầu Đất chưa hoàn thành việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung; hệ thống đường giao thông, điện, cấp thoát nước... dẫn đến việc thu hút các nhà đầu tư thứ cấp là rất khó khăn.	Trước kỳ 7
8	Cử tri nhiều xã của huyện Lạng Giang phản ánh: Cử tri đã kiến nghị nhiều lần về nước của Công ty 767, Công ty Nước sạch Hùng Thành, HTX Nông nghiệp An Hà, Công ty TNHH nước sạch Đồng Tâm không đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, gây bức xúc trong nhân dân và đề nghị được sử dụng nước sạch của Công ty nước sạch DNP - Bắc Giang nhưng đến nay vẫn chưa được sử dụng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng có giải pháp tháo gỡ để nhân dân các xã Tân Dĩnh, An Hà, Yên Mỹ... sớm được sử dụng nước sạch của Công ty Nước sạch DNP - Bắc Giang	Trên địa bàn huyện Lạng Giang có 05 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các đơn vị: - Công ty Xây dựng 767 (phân vùng cấp nước tại xã Yên Mỹ và thị trấn Vôi, đã thực hiện hợp đồng mua buôn nước sạch của Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP-Bắc Giang); - Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư nước sạch và môi trường Hùng Thành (phân vùng cấp nước tại xã Tân Dĩnh); Hợp tác xã Nông nghiệp An Hà (phân vùng cấp nước tại xã An Hà); - Công ty TNHH nước sạch Đồng Tâm (phân vùng cấp nước tại thị trấn Kép, đã thực hiện hợp đồng mua buôn nước sạch của Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP- Bắc Giang, tuy nhiên Công ty đang thực hiện hoàn trả, bàn giao lại dự án theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư do hoạt động không hiệu quả); - Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang (phân vùng cấp nước cho các xã trên địa bàn huyện Lạng Giang trừ các khu vực đang có công trình cấp nước hiện hữu gồm các xã: An Hà, Tân Dĩnh,	Trước kỳ 7

		<p>Yên Mỹ, thị trấn Vôi và thị trấn Kép).</p> <p>Hiện nay các đơn vị cung ứng nước sạch trên địa bàn huyện đều thực hiện cấp nước theo đúng địa bàn đã được giao (theo quy định tại Khoản 1, Điều 32 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch “mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ do một đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước”).</p> <p>UBND huyện Lạng Giang đã tổ chức làm việc với các đơn vị cung ứng nước sạch trên địa bàn huyện để đánh giá tình hình cung ứng và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình cấp nước sạch cho người dân. Theo đó, UBND huyện đề nghị các đơn vị cung ứng nước sạch tiếp tục đầu tư, sửa chữa hệ thống công trình cấp nước để khai thác thêm các nguồn nước ngầm nhằm nâng cao công suất so với thiết kế ban đầu, đảm bảo cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu của người dân thuộc phân vùng cấp nước. Ngày 12/8/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 466/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và lập phương án giao, quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn, thời gian xong trong tháng 12/2022. Trên cơ sở rà soát, đánh giá phân loại của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Lạng Giang sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh đề xuất các giải pháp cụ thể đối với từng công trình nước sạch trên địa bàn theo quy định.</p>	
9	<p>Cử tri xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng đề nghị: UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng hoàn thành đoạn đường chân đê thuộc địa phận thôn Xuân Đông, xã Xuân Phú (dài khoảng 400m)</p>	<p>UBND huyện Yên Dũng đã ban hành Công văn số 1272/UBND-NN ngày 30/6/2022 về việc đề xuất danh mục công trình duy tu, bảo dưỡng đê điều năm 2022-2023 (<i>trong đó có đề nghị hỗ trợ kinh phí làm đường gom chân đê đối với đoạn K20+400-K20+800 đê Tả Thương</i>) gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư xây dựng đoạn đường nêu trên.</p>	Trước kỳ 7
10	<p>Cử tri xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng đề nghị: Nâng cấp, mở rộng đường 299B đoạn từ xã Trí Yên đi</p>	<p>Tuyến đường cử tri kiến nghị đã được đưa vào kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 286/KH-UBND</p>	Trước kỳ 7

	thị trấn Tân An; hiện nay mặt đường hẹp, không đáp ứng yêu cầu tham gia giao thông.	ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.	
11	Cử tri xã Tân Lập, Tân Quang, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh xây dựng cầu cứng nối từ xã Tân Lập sang xã Tân Quang, Đồng Cốc để việc đi lại được thuận tiện và an toàn trong mùa mưa lũ, góp phần phát triển kinh tế đối với các xã khu vực dọc sông Lục Nam; xây dựng cầu qua suối trên tuyến đường liên xã từ thôn Trại Thập qua thôn Trường Sinh; mở rộng cầu Non Khuất trên tuyến đường liên xã Tân Quang - Hồng Giang, hiện tại lòng cầu chật hẹp, giao thông đi lại khó khăn.	UBND huyện Lục Ngạn đã giao các cơ quan chuyên môn rà soát cho thấy nhu cầu xây dựng cầu kiên cố nối từ xã Tân Lập sang xã Tân Quang, Đồng Cốc; xây cầu qua suối trên tuyến đường liên xã từ thôn Trại Thập qua thôn Trường Sinh xã Tân Quang, mở rộng cầu Non Khuất trên tuyến đường liên xã Đồng Cốc - Tân Quang của cử tri là nhu cầu chính đáng, sát với thực tế, song cần có nguồn kinh phí rất lớn để thực hiện (<i>hàng trăm tỷ đồng</i>). Hiện nay, nguồn ngân sách của huyện còn rất khó khăn hạn hẹp và đang ưu tiên đầu tư cho những vùng khó khăn hơn, mang lại hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội cao hơn, vì vậy chưa thể cân đối để đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2021-2025.	Trước kỳ 7
12	Cử tri xã Sa Lý, Phong Minh, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh có kế hoạch bố trí vốn để nâng cấp đường tỉnh 248 đoạn từ ngã ba Phong Vân đến đỉnh đèo Ai hết đất Sa Lý hiện nay đang xuống cấp; làm cầu vượt tại khu ngàm Tà Cang, xã Phong Minh vì mưa lũ dâng cao, người dân không đi lại được; mở rộng đường tại khu vực Cầu Trắng xã Phong Vân (đường tỉnh 290) để tránh ùn tắc, phục vụ nhân dân đi lại nhất là vào vụ thu hoạch vải thiều.	Tuyến đường tỉnh 248 đã được đầu tư, sửa chữa thảm bê tông nhựa mặt đường và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021. Các phương tiện lưu thông qua lại êm thuận, an toàn. Việc nâng cấp mở rộng đường tỉnh 248 và làm cầu vượt khu ngàm Tà Cang, xã Phong Minh đã được đưa vào kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp giai đoạn 2026- 2030 theo Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Khu vực Cầu Trắng xã Phong Vân nằm trong nút giao QL.279 và ĐT.248 hiện trong năm 2021 đã được UBND huyện Lục Ngạn cải tạo nút giao đảm bảo an toàn, lưu thông tốt. ĐT.290 đã được Bộ Quốc phòng đầu tư mở rộng và hoàn thành năm 2017. Hiện nay đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Việc ùn tắc cục bộ vào vụ vải thiều, các cơ quan chức năng của UBND huyện Lục Ngạn chủ động xây dựng giải pháp điều tiết giao thông phù hợp.	Trước kỳ 7

13	<p>Cử tri xã An Lạc, huyện Sơn Động phản ánh: Xã An Lạc hiện có 7.089,57 ha rừng thuộc 2 chủ rừng quản lý là Ban Quản lý bảo tồn Tây Yên Tử và Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Động. Hiện nay, việc quản lý diện tích rừng tự nhiên nêu trên được hỗ trợ tiền quản lý, bảo vệ đối với 4.930,4 ha với mức hỗ trợ 400.000 đồng/ha; số diện tích còn lại 2.159 ha chưa được hỗ trợ. Đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ tiền quản lý, bảo vệ với diện tích rừng chưa được hỗ trợ</p>	<p>Theo Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, tỉnh Bắc Giang được phân bổ 231.300 triệu đồng để thực hiện: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng (diện tích 83.954ha với kinh phí 163.941 triệu đồng); Hỗ trợ bảo vệ rừng (diện tích 36.420ha với kinh phí 67.359 triệu đồng). Năm 2022 đã được phân bổ 10.789 triệu đồng; từ năm 2023-2025 bình quân mỗi năm được phân bổ 73.503 triệu đồng/năm, đảm bảo đủ nguồn kinh phí hỗ trợ tiền quản lý, bảo vệ rừng với diện tích rừng chưa được hỗ trợ của xã An Lạc, huyện Sơn Động.</p>	Trước kỳ 7
14	<p>Cử tri xã Hương Mai, huyện Việt Yên phản ánh: Tuyến kênh 3 từ kè Tràng về thôn Tân Sơn, xã Trung Sơn có chiều dài khoảng 4,5km, phục vụ tưới cho khoảng 90% diện tích đất nông nghiệp của xã và một phần diện tích của xã Trung Sơn. Hiện nay, tuyến kênh này xuống cấp nghiêm trọng, lòng kênh nhiều đoạn sạt lở, ách tắc dòng chảy gây khó khăn cho việc lấy nước phục vụ sản xuất của nhân dân; mặt kênh thấp, mùa mưa nhiều đoạn nước bị tràn làm ảnh hưởng đến đi lại và sản xuất của nhân dân. Đề nghị tỉnh sớm có kế hoạch đầu tư nâng cấp, cứng hóa kênh để đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ sản xuất của nhân dân</p>	<p>Tuyến Kênh 3 đoạn từ Kè Tràng đi Tân Sơn, xã Trung Sơn với chiều dài khoảng 4,5km do Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương quản lý, hiện nay đã xuống cấp, nhiều đoạn sạt lở rất cần được đầu tư sửa chữa nâng cấp; để cải tạo, nâng cấp đoạn kênh này cần một nguồn kinh phí lớn. Ngày 09/9/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1886/SNN-KHTC về đề xuất danh mục, dự toán thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 gửi Sở Tài chính, trong đó đề nghị giao cho Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương làm chủ đầu tư thực hiện cải tạo, nâng cấp đoạn kênh 3 (từ K12+650-:- K16+050) với kinh phí dự kiến 5,0 tỷ đồng. Nếu được cấp kinh phí, thời gian thực hiện và hoàn thành xong năm 2023.</p>	Trước kỳ 7
15	<p>Cử tri xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn đề nghị: UBND tỉnh xem xét có chính sách hỗ trợ kinh phí cho xã đặc biệt khó khăn để thực hiện mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp kết hợp</p>	<p>Hiện nay trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) của tỉnh cũng như xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn đang triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) và chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ. Các chương trình MTQG đều bố trí nguồn vốn để triển khai dự án, chính sách về xây dựng mô hình phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn các xã ĐBK, trong đó có mô hình phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp.</p> <p>1- Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-</p>	Trước kỳ 7

		<p>2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí vốn thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp ở tiểu dự án 2, dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; dự kiến nguồn vốn cho cả giai đoạn 2021-2025 là 99.899 triệu đồng; cơ quan chủ trì Ban Dân tộc. - Tiểu dự án 1, dự án 3 về phát triển kinh tế nông lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng nâng cao thu nhập người dân; dự kiến kinh phí là 120.374 triệu đồng cho cả giai đoạn 2021-2025 do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì. <p>2- Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Đơn vị chủ trì Chương trình là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sản xuất theo chuỗi giá trị, trong đó có sản xuất nông lâm nghiệp, dự kiến kinh phí thực hiện 66.508 triệu đồng, giai đoạn 2021-2025, trong đó ngân sách TW 57.833 triệu đồng, địa phương 8.675 triệu đồng;</p> <p>3- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì trong đó có Dự án đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, dự kiến kinh phí 153.700 triệu đồng cho cả giai đoạn 2021-2025, trong đó ngân sách TW 133.652 triệu đồng, địa phương 20.048 triệu đồng;</p> <p>4- Tỉnh Bắc Giang ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn (Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025) để thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.</p> <p>Ngoài ra tỉnh, huyện hàng năm đều bố trí nguồn vốn để triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp trên địa bàn, ưu</p>	
--	--	--	--

		tiên các xã đặc biệt khó khăn, xã vùng DTTS&MN	
16	Cử tri huyện Yên Thế đề nghị: UBND tỉnh bố trí vốn cải tạo nâng cấp tuyến đường tỉnh 292 (Đoạn từ dốc Chỉ Chèo đến ngã tư thị trấn Phồn Xương) dài khoảng 800m, đã xuống cấp; mặt đường trôi lún, bong tróc, tiềm ẩn mất an toàn giao thông	Việc cải tạo nâng cấp tuyến đường tỉnh 292 (Đoạn từ dốc Chỉ Chèo đến ngã tư thị trấn Phồn Xương) dài khoảng 800m. Hiện nay nguồn vốn sự nghiệp dành cho bảo trì giao thông rất hạn chế, chỉ đáp ứng các nhu cầu cấp bách về sửa chữa, đảm bảo giao thông. Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 1318-TB/TU ngày 12/10/2022 của Thường trực Tỉnh ủy, ngày 17/10/2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 5164/UBND-KTN trong đó có nội dung giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Thế và các đơn vị khác có liên quan nghiên cứu, đánh giá kỹ thực trạng đường giao thông khu vực trung tâm huyện để đề xuất phương án cải tạo, chỉnh trang tổng thể nếu cần thiết.	Trước kỳ 7
17	Cử tri huyện Yên Thế đề nghị: UBND tỉnh xem xét đầu tư nâng cấp một số tuyến đường thuộc các xã: Đông Sơn, Đông Hưu, Xuân Lương, Canh Nậu, huyện Yên Thế với tổng chiều dài 31,1 km (trước đây dự kiến sử dụng nguồn vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản, đến nay dự án không được bố trí nguồn vốn để tổ chức thực hiện), hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, không đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân	Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 498/TTg-QHQT ngày 10/6/2022, ngày 17/6/2022 UBND tỉnh đã có văn bản số 2786/UBND-KTN dừng triển khai Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh Bắc Giang bằng nguồn vốn ODA. Đây là các tuyến đường liên xã, trách nhiệm đầu tư thuộc ngân sách huyện, xã. Với trách nhiệm được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục tham mưu, huy động nguồn vốn hợp pháp theo quy định để hỗ trợ đầu tư các tuyến đường trên (nếu có).	Trước kỳ 7
18	Cử tri xã Phúc Sơn, Lam Cốt, huyện Tân Yên phản ánh: Tuyến kênh chính trên địa bàn huyện Tân Yên (Phúc Sơn - Quế Nham) hiện nhiều đoạn trên tuyến đã xuất hiện sạt lở mái taluy phía lòng kênh, ảnh hưởng trực tiếp dòng chảy, nền đường, gây mất an toàn giao thông trên tuyến. Đề nghị UBND tỉnh xem xét đầu tư kinh phí kè mái taluy, nạo vét lòng kênh để đảm bảo dòng chảy và an toàn giao thông	Tuyến kênh chính đoạn từ xã Phúc Sơn- Quế Nham, huyện Tân Yên có chiều dài khoảng 20,0km do Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương quản lý. Đây là tuyến kênh chính cấp nước tưới cho hệ thống thủy lợi Sông Cầu, bờ kênh đã được kết hợp làm đường giao thông, do nhiều xe tải trọng lớn đi qua gây lún cục bộ và sạt lở mái taluy phía lòng kênh, ảnh hưởng trực tiếp dòng chảy, gây mất an toàn giao thông. Ngày 23/7/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 3323/QĐ-BNN-KH về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Sửa chữa nâng cấp Hệ thống thủy lợi Thác Huông, tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên với tổng mức đầu tư 400,5 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và giao cho Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương làm Chủ đầu tư. Theo đó, quy mô dự án có nội dung kè	Trước kỳ 7

		lát một số đoạn kênh chính xung yếu mà cử tri đề nghị, thời gian thực hiện giai đoạn 2022-2025 (Tổng cục Thủy lợi đã có Báo cáo thẩm định số 1424/BC-TCTL-XDCB ngày 12/9/2022 về Điều chỉnh chủ trương đầu tư và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Thác Huông, tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên).	
19	Cử tri xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên phản ánh: Tuyến đường tỉnh 297 (Phúc Sơn - Việt Ngọc) kết nối đường tỉnh 294 và đường tỉnh 295 được UBND tỉnh đầu tư cải tạo, nâng cấp đã lâu, hiện nay toàn tuyến cơ bản đã xuống cấp, xuất hiện nhiều vệt lún, ổ gà, lòng đường nhỏ hẹp. Mặt khác, tuyến giao thông này nằm sát Khu công nghiệp Phúc Sơn đang được triển khai xây dựng, do đó nhu cầu tham gia giao thông tăng nhanh. Đề nghị UBND tỉnh nâng cấp mở rộng tuyến đường này để đảm bảo giao thông thuận tiện, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu công nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Tuyến đường cử tri kiến nghị đã được đưa vào kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 55-KL/TU ngày 07/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	
20	Cử tri xã Quang Tiến, Phúc Sơn, huyện Tân Yên phản ánh: Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đến nay hầu hết các tuyến đường ở nông thôn đã được cứng hóa. Tuy nhiên, cấp xã vừa không có lực lượng duy tu thường xuyên, vừa không có kinh phí duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa. Đề nghị UBND tỉnh sớm nghiên cứu ban hành quy định để huy động, quản lý các nguồn lực phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn	Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Giao thông vận tải khảo sát để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo trì đường địa phương trong đó có nội dung huy động, quản lý các nguồn lực phục vụ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn. Thời gian hoàn thành dự kiến trong năm 2023.	Trước kỳ 7
21	Cử tri thành phố Bắc Giang phản ánh: Mặt đường quốc phòng “PT 05” từ xã Tân Liễu (huyện Yên Dũng) qua thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân và dễ gây tai nạn. Đề nghị UBND tỉnh đầu tư, sửa chữa tuyến đường trên.	Tuyến đường PT05 từ xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng qua thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn thành phố Bắc Giang nằm trong dự án: Khu đô thị hỗn hợp và chợ quốc tế Bắc Giang, UBND thành phố đã có Tờ trình số 78/TTR-UBND ngày 24/3/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án thu hút nhà đầu tư tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 18/4/2022. Dự kiến năm 2023 sẽ tổ chức lựa chọn nhà đầu tư. Sau khi lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư dự án sẽ thực hiện việc đầu	Sau kỳ 7

		tu, sửa chữa tuyến đường PT05 nêu trên.	
22	Cử tri các xã: Giáp Sơn, Phi Điền, huyện Lục Ngạn phản ánh: Hiện nay một số đoạn đường thuộc quốc lộ 31 qua địa bàn xã bị hư hỏng nghiêm trọng do xe chở quá tải trọng gây ra. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, tu sửa phục vụ nhân dân đi lại được thuận tiện	Tuyến đường trên do Bộ Giao thông vận tải quản lý. UBND tỉnh đã giao Sở Giao thông vận tải có văn bản đề xuất Bộ Giao thông vận tải và được đồng ý cho sửa chữa, bảo trì vào năm 2023.	Sau kỳ 7
23	Cử tri xã Quế Nham, huyện Tân Yên phản ánh: Đoạn đê từ Điểm Tổng về kè Điểm Thôn có nhiều đoạn bị sạt lở, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng kiểm tra, sửa chữa	Tuyến đê hữu Thương đoạn từ Cầu Điểm Tổng đến kè Điểm thôn xã Quế Nham, huyện Tân Yên mặt đê đã được gia cố bằng bê tông. Mái đê phía đồng là mái bờ kênh chính (vì đoạn đê trên trùng với bờ kênh chính). Hiện trạng tuyến kênh chính là kênh đất nên trong quá trình đưa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp thường xuyên xảy ra hiện tượng sạt lở mái taluy phía lòng kênh. Các vị trí sạt lở nhỏ và cục bộ, không ảnh hưởng đến an toàn đê điều và việc đưa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương đã có kế hoạch kè lát mái một số đoạn kênh chính xung yếu (theo Quyết định số 3329/QĐBNN-KH ngày 23/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Sửa chữa nâng cấp Hệ thống thủy lợi Thác Huống, tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên với tổng mức đầu tư 400,5 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và giao cho Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Nam Sông Thương làm Chủ đầu tư). Theo kế hoạch sẽ thực hiện trong giai đoạn 2022-2025 (Tổng cục Thủy lợi đã có Báo cáo thẩm định số 1424/BC-TCTL-XDCB ngày 12/9/2022 về Điều chỉnh chủ trương đầu tư và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống thủy lợi Thác Huống, tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên).	
24	Cử tri các xã: Quý Sơn, Phượng Sơn, Giáp Sơn, Tân Quang, huyện Lục Ngạn: Đề nghị UBND tỉnh xem xét cho chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở đối với thửa đất xen kẹp cho các hộ chưa được cấp giấy CNQSD đất ở.	Việc chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo Quyết định số 36/2-22/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 858/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh.	Sau kỳ 7
25	Cử tri xã Đại Hóa, huyện Tân Yên phản ánh: Thực	Năm 2017, Hợp tác xã điện xã Đại Hóa không nộp tiền ký quỹ	Sau kỳ 7

	<p>hiện chủ trương của UBND tỉnh Bắc Giang, UBND huyện Tân Yên, Hợp tác xã điện xã Đại Hóa đã tiến hành bàn giao lưới điện cho ngành điện quản lý. Năm 2017, HTX điện xã Đại Hóa đã nộp tiền ký quỹ cho ngành điện tại Ngân hàng Công thương tỉnh Bắc Giang với số tiền là 400 triệu đồng. Đến nay, HTX điện xã Đại Hóa vẫn chưa được nhận lại số tiền trên. Đề nghị các cơ quan chức năng cho biết, số tiền HTX điện xã Đại Hóa đã nộp tiền ký quỹ cho ngành điện có được thanh toán không?</p>	<p>400.000.000 đồng vào Tài khoản của Công ty Điện lực Bắc Giang tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang. - Ngoài ra, tại Điều 1 Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi phương án thu hồi nguồn vốn đầu tư thực hiện Dự án Năng lượng nông thôn II (REII) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, quy định: “b) Trường hợp bên nhận bàn giao là hợp tác xã kinh doanh điện: Điều kiện để ký nhận bàn giao lưới điện, hợp tác xã phải cam kết đảm bảo được việc thực hiện trả nợ đầy đủ, đúng hạn phần vốn vay WB và thực hiện ký quỹ đầu tư vào tài khoản tiền gửi của Sở Tài chính mở tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Bắc Giang hoặc được Ngân hàng thương mại bảo lãnh bằng 10% giá trị vốn vay WB của lưới điện bàn giao”</p>	
26	<p>Cử tri các xã: Phong Minh, Phong Vân, Sa Lý, Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn: Đề nghị UBND tỉnh nâng mức khoán bảo vệ rừng, vì mức khoán hiện nay rất thấp</p>	<p>Mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng hiện tỉnh đang áp dụng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 38/2016/QĐTTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Với mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng theo 02 văn bản trên là rất thấp. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp (đã xin ý kiến các địa phương, đơn vị). Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định, UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn tham mưu mức hỗ trợ kinh phí quản lý, bảo vệ rừng theo quy định.</p>	Sau kỳ 7
III	Lĩnh vực văn hóa – xã hội		
1	<p>Cử tri xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động đề nghị: UBND tỉnh quan tâm nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người dân sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn từ 10% lên 25%.</p>	<p>Tại Điều 14, Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về BHXH tự nguyện; mức hỗ trợ cho người tham gia BHXH tự nguyện được quy định như sau: “Người tham gia BHXH tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định này, cụ thể: bằng 30% (đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo); bằng 25% (đối với người tham</p>	Trước kỳ 7

		<p>gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo); bằng 10% (đối với đối tượng khác)". Bên cạnh đó, tại Điều 2, Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (BHYT) cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; trong đó, quy định mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện của tỉnh như sau: "hỗ trợ 10% mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định".</p> <p>Như vậy, tổng mức hỗ trợ đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh là 40% (đối với hộ nghèo), 35% (đối với hộ cận nghèo) và 20% (đối với đối tượng khác). Ngoài ra, đối với riêng huyện Sơn Động, ngày 22/8/2022, UBND huyện Sơn Động đã có Tờ trình số 397/TTr-UBND đề nghị Thường trực Huyện ủy Sơn Động hỗ trợ mức đóng từ ngân sách huyện cho người tham gia BHXH tự nguyện lần đầu trong năm 2022, mức hỗ trợ là 10%, bắt đầu tính từ tháng 8/2022. Do vậy, đối tượng sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện Sơn Động mà không thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo thì sẽ được hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện là 20% đối với người tham gia trước tháng 8/2022 và 30% đối với người tham gia từ tháng 8/2022.</p> <p>Với đề nghị trên của cử tri xã Phúc Sơn, huyện Sơn Động, Bảo hiểm xã hội tỉnh sẽ tiếp thu ý kiến của cử tri và sẽ phối hợp với các ngành liên quan đánh giá, tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện cho người dân sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh tại thời điểm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng của ngân sách tỉnh.</p>	
2	<p>Cử tri huyện Yên Thế, Hiệp Hòa: Đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận với mức hỗ trợ bằng 50% mức đóng bảo hiểm xã hội (hiện nay người dân tham gia được hỗ trợ 20%).</p>	<p>Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Nghị định 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định các đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc thì bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Do đó, nếu tham gia BHXH thì các đối tượng nêu trên sẽ được tham gia BHXH tự nguyện.</p> <p>Tại Điều 14, Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính</p>	Sau kỳ 7

		<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về BHXH tự nguyện; mức hỗ trợ cho người tham gia BHXH tự nguyện được quy định như sau: “Người tham gia BHXH tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định này, cụ thể: bằng 30% (đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo; bằng 25% (đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo); bằng 10% (đối với đối tượng khác)”.</p> <p>Ngoài ra, tại Điều 2, Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (BHYT) cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và BHXH tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; trong đó, quy định mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện của tỉnh như sau: “hỗ trợ 10% mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định”.</p> <p>Như vậy bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận trên địa bàn tỉnh mà không thuộc hộ nghèo, cận nghèo khi tham gia BHXH tự nguyện sẽ được hỗ trợ 20% mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn nghèo của khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Do đó, đối với kiến nghị của cử tri huyện Yên Thế, Hiệp Hòa, BHXH tỉnh tiếp thu ý kiến của cử tri và sẽ phối hợp với các ngành liên quan đánh giá, tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xem xét nâng mức hỗ trợ đóng tiền BHXH tại thời điểm hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng của ngân sách tỉnh.</p>	
--	--	---	--